

MÔN HỌC

PHÁP LUẬT

ĐẠI CƯƠNG

Ths. Bùi Huy Tùng – ĐHNH TP HCM

Tài liệu môn học

- ◆ Bài giảng pháp luật đại cương
 - ◆ Giáo trình pháp luật đại cương
 - ◆ Hiến pháp Việt Nam 1992
 - ◆ Bộ luật dân sự 2005
 - ◆ Bộ luật tố tụng dân sự 2004
 - ◆ Bộ luật hình sự 1999
 - ◆ Bộ luật tố tụng hình sự 2003
 - ◆ Bộ luật lao động 1994 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
-

❖ NỘI DUNG MÔN HỌC:

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

CHƯƠNG II: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

CHƯƠNG III: CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI QUAN HỆ XÃ HỘI

CHƯƠNG IV: HÌNH THỨC VÀ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

❖ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU:

A: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC

B: NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NN

❖ CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU:

I. NGUỒN GỐC NHÀ NƯỚC

II. BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC

III. CÁC KIỂU LỊCH SỬ CỦA NHÀ NƯỚC

IV. HÌNH THỨC NN, CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ

V. CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC

VI. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

I. NGUỒN GỐC NHÀ NƯỚC

- ❖ Học thuyết Mác – Lênin và các học thuyết khác về nguồn gốc nhà nước
- ❖ Quá trình hình thành nhà nước theo học thuyết Mác-Lênin

❖ Học thuyết Mác – Lênin và các học thuyết khác về nguồn gốc nhà nước

- Các học thuyết phi mác xít về nguồn gốc nhà nước
- Học thuyết Mác – Lênin về nguồn gốc nhà nước

Press Esc to exit full screen mode.

■ Các học thuyết phi mác xít về nguồn gốc nhà nước

- Thuyết quyền gia trưởng
- Thuyết thần quyền
- Thuyết khế ước XH
- Thuyết bạo lực
- Thuyết tâm lý
- Thuyết kỹ trị
- Quan niệm về NN siêu trái đất

□ Thuyết quyền gia trưởng

- **NN xuất hiện là kết quả phát triển của gia đình và quyền gia trưởng, NN là 1 gia tộc mở rộng, quyền lực NN là quyền gia trưởng mở rộng.**
- **Tổ chức và cơ chế thực hiện quyền lực NN giống như tổ chức của gia đình và quyền lực của người gia trưởng.**

☐ **Thuyết thân quyền:**

- **Phái giáo quyền**
- **Phái quân chủ**
- **Phái dân quyền**

Press Esc to exit full screen mode.

THUYẾT THẦN QUYỀN
THƯỢNG ĐẾ, CHÚA TRỜI
LÀ NGƯỜI TẠO RA NN

PHÁI
GIÁO QUYỀN
CHÚA TRỜI
TẠO RA NN
VÀ TRAO
QUYỀN CAI
TRỊ VÀ QL
XH CHO
GIÁO HỘI

PHÁI
QUÂN CHỦ
CHÚA TRỜI
TẠO RA NN
VÀ TRAO
QUYỀN CAI
TRỊ, QL
XH CHO
NHÀ VUA

PHÁI
DÂN QUYỀN
CHÚA TRỜI
TẠO RA NN
VÀ TRAO
QUYỀN CAI
TRỊ, QL
XH CHO
DÂN CHÚNG

□ **Thuyết kế ước XH:**

- **Cho rằng con người sống trong tự nhiên và XH đều có quyền tự do và bình đẳng nhưng họ không tự bảo vệ được q/lợi của mình.**
- **Họ cùng ký kết 1 kế ước để tổ chức ra NN để bảo vệ lợi ích và q/lợi của các thành viên.**
- **Vấn đề là nếu NN không bảo vệ được quyền lợi của nhân dân, không thực hiện được vai trò của mình, thì trách nhiệm của NN là như thế nào?.**

• Ý nghĩa của thuyết kế ước XH:

- ✓ Là cơ sở lý luận vững chắc của cách mạng tư sản
- ✓ Học thuyết hướng tới tự do, dân chủ cho con người

❑ **Thuyết bạo lực:**

Thuyết này dựa vào quan điểm: Chân lý thuộc về kẻ mạnh, thị tộc mạnh hơn sẽ sử dụng vũ lực đối với các thị tộc yếu hơn và áp đặt sự cai trị đối với họ.

☐ Thuyết tâm lí:

Tâm lý của người nguyên thủy muốn phụ thuộc vào các thủ lĩnh, các giáo sỹ, các tù trưởng...

Press Esc to exit full screen mode.

□ **Thuyết kỹ trị:**

Cho rằng NN là do những người thuộc tầng lớp trên của XH, họ có học vấn, có trình độ khoa học – kỹ thuật cao thành lập nên và thực hiện quản lý đối với XH.

□ Quan niệm về NN siêu trái đất:

Cho rằng, sự xuất hiện của NN là sự du nhập và thử nghiệm của những người ngoài trái đất.

Press Esc to exit full screen mode.



Tóm lại:

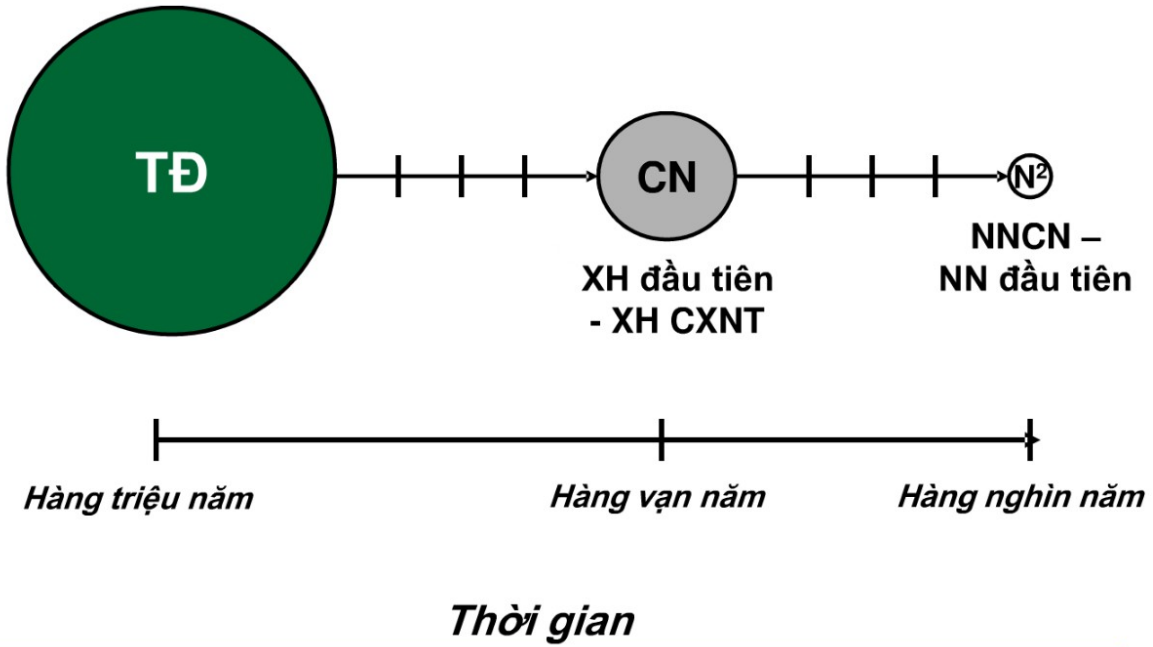
Các quan điểm, các học thuyết trên giải thích nguồn gốc NN như là một hiện tượng XH, tách rời NN với quá trình vận động và phát triển của đời sống vật chất, không nhìn thấy nguyên nhân vật chất của sự ra đời của NN; cho rằng NN là bất biến, vĩnh cửu, và NN là của mọi thành viên trong XH.

■ Học thuyết Mác–Lênin về nguồn gốc NN

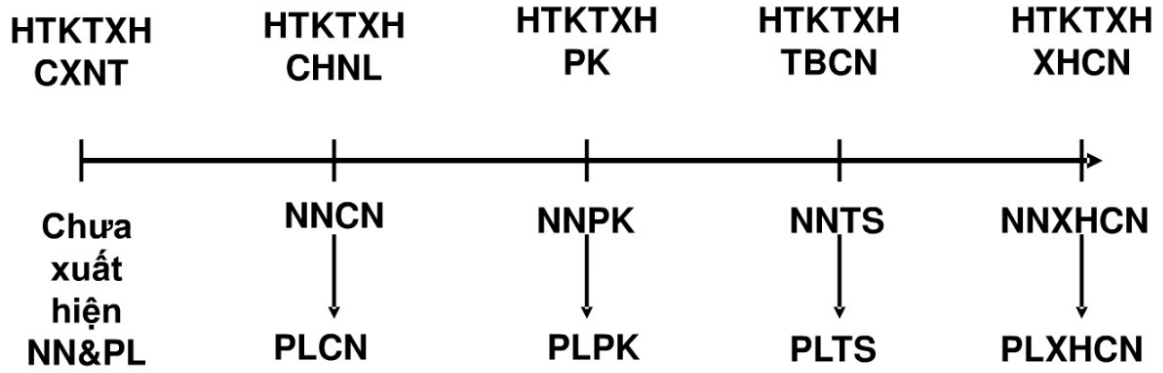
NN không phải là một hiện tượng XH bất biến, vĩnh cửu, mà NN chỉ xuất hiện khi XH đã phát triển đến một trình độ nhất định, và khi XH không còn những điều kiện khách quan cho NN tồn tại nữa thì NN sẽ bị tiêu vong.

XH CXNT chưa có NN, nhưng sự tồn tại và phát triển của XH này đã tạo ra những tiền đề về KT và tiền đề về XH cho sự tan rã của chế độ thị tộc, bộ lạc và cho sự xuất hiện của NN.

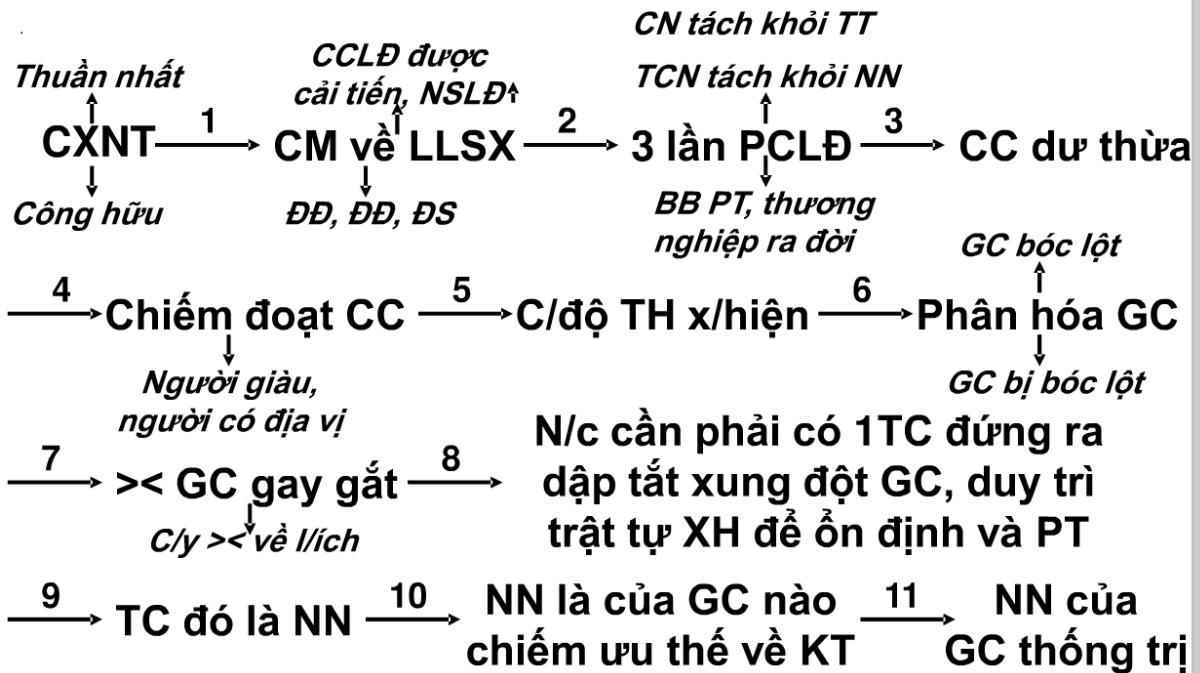
■ Lược sử thời gian



■ Lược sử thời gian (tt)



■ Học thuyết Mác–Lênin về nguồn gốc NN (tt)



❖ Quá trình hình thành nhà nước

- Công xã nguyên thủy và tổ chức thị tộc - bộ lạc
- Phân hoá giai cấp và sự xuất hiện NN
- Những phương thức hình thành NN đầu tiên trong lịch sử

■ Công xã nguyên thủy và tổ chức thị tộc - bộ lạc

- ❑ Cơ sở KT của XH CXNT: Là chế độ sở hữu chung về TLSX và SP lao động
- ❑ Tổ chức xã hội của CXNT

❑ Cơ sở KT của XH CXNT: Là chế độ sở hữu chung về TLSX và SP lao động

- Trình độ LLSX thấp kém, công cụ lao động thô sơ, năng suất lao động thấp, sự bất lực của con người trước thiên nhiên và thú dữ.
- Không có SP dư thừa nên không tạo ra khả năng chiếm đoạt SP lao động làm của riêng, không có tư hữu tài sản.

□ Tổ chức xã hội của CXNT

- Thị tộc là tế bào, là cơ sở cấu thành XH.
- ✓ Các thành viên cùng sở hữu chung về tài sản, cùng lao động và cùng hưởng thụ.
- ✓ Đã có sự phân công lao động nhưng phân công lao động mang tính tự nhiên, chưa mang tính XH nên không tạo ra vị trí khác nhau giữa các thành viên.

□ Tổ chức xã hội của CXNT (tt)

▪ Cơ cấu tổ chức của XHCXNT

✓ Hội đồng thị tộc:

✓ Tủ trưởng:

Quyền lực trong CXNT là một đảm bảo cho thị tộc tồn tại và phát triển, và có sức cưỡng chế mạnh mẽ, có hiệu lực cao nhưng chỉ là quyền lực XH, chưa mang tính giai cấp.

Quyền lực ấy hòa nhập vào XH và thuộc về tất cả các thành viên, nó không dựa trên bộ máy cưỡng chế tách biệt khỏi XH.

□ Tổ chức xã hội của CXNT (tt)

- Quá trình phát triển của XH CXNT đã xuất hiện những hình thức tổ chức cao hơn thị tộc.
- Đó là: bộ tộc, bộ lạc, liên minh bộ lạc.
- Chúng được hình thành dựa trên cơ sở KT và XH giống như thị tộc.
- Do đó, tính chất quyền lực và cách thức tổ chức quyền lực không có sự khác biệt so với thị tộc.

Press Esc to exit full screen mode.

■ Phân hoá giai cấp và sự xuất hiện NN

- XH CXNT là XH chưa có NN, nhưng quá trình phát triển của nó đã làm xuất hiện những tiền đề về vật chất cho sự tan rã tổ chức thị tộc - bộ lạc và sự ra đời NN.

Vào thời kỳ cuối của XH CXNT đã lần lượt diễn ra 3 lần phân công lao động XH.

- Chăn nuôi tách khỏi trồng trọt
- Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp
- Buôn bán phát triển thương nghiệp ra đời tách khỏi quá trình SX vật chất trực tiếp.

■ Phân hoá giai cấp và sự xuất hiện NN (tt)

□ Tiên đề KT và tiên đề XH cho sự xuất hiện NN.

▪ Tiên đề KT: là chế độ tư hữu tài sản.

✓ LLSX phát triển, công cụ lao động được cải tiến, năng suất lao động tăng, SP làm ra nhiều hơn so với mức cần thiết, đã xuất hiện điều kiện chiếm đoạt của cải dư thừa của những người có địa vị và uy tín → Chế độ tư hữu được hình thành.

▪ **Tiền đề KT (tt)**

- ✓ Trước đây, tù binh bị giết, nay giữ lại để bổ sung lao động, và người có địa vị đã chiếm hữu và khai thác lao động cho cá nhân họ.
- ✓ Chế độ hôn nhân 1 vợ 1 chồng xuất hiện, gia đình có cơ cấu nhỏ tách khỏi gia đình phụ hệ có cơ cấu lớn, và tự chủ trong SX, độc lập về tài sản và tự định đoạt SP lao động làm ra.
- ✓ Người có công cụ tốt, có sức khỏe, kinh nghiệm thu được hiệu quả cao trong SX, ngày càng giàu có.

▪ **Tiền đề XH: là sự phân hoá XH thành các giai cấp, tầng lớp có lợi ích đối lập, và mâu thuẫn giữa chúng gay gắt đến mức không thể điều hoà được.**

- ✓ Những biến đổi về mặt KT đã làm cho cộng đồng dân cư thuần nhất của công xã phân hoá thành những bộ phận đối lập nhau về mặt lợi ích.
 - ✓ Những người giàu có, chiếm được TLSX, bóc lột tù binh, bóc lột nô lệ, bóc lột người nghèo đã dành được vị trí ưu thế trong XH và trở thành giai cấp bóc lột.
 - ✓ Người không có TLSX, tù binh, nô lệ bị bóc lột ngày càng nghèo khó, bần cùng và trở thành giai cấp bị bóc lột.
 - ✓ Hai bộ phận này mâu thuẫn với nhau ngày càng gay gắt và quyết liệt, quyền lực XH và hệ thống quản lý do các thành viên thị tộc - bộ lạc tổ chức ra trước đây nay không còn phù hợp nữa.
 - ✓ Để duy trì trật tự và QLXH đã có những thay đổi rất căn bản đòi hỏi phải có 1 tổ chức và 1 quyền lực mới khác về chất. Đó chính là NN.
-



Khái niệm NN

Tổ chức do giai cấp chiếm được ưu thế về KT tổ chức ra để thực hiện sự thống trị giai cấp, dập tắt sự xung đột công khai giữa các giai cấp, giữ các xung đột ấy trong vòng một trật tự, bảo vệ lợi ích và địa vị của giai cấp thống trị. Đó là NN.

■ Những phương thức hình thành NN đầu tiên trong lịch sử

- Sự ra đời của NN Aten
- Sự ra đời của NN Giéc – manh
- Sự ra đời của NN Rôma
- Sự ra đời các NN phương Đông cổ đại

□ Sự ra đời của NN Aten

- Là kết quả của sự vận động nội tại của những nguyên nhân bên trong XH.
- Sự chiếm hữu tài sản làm xuất hiện chế độ tư hữu, phân hoá giai cấp và mâu thuẫn giai cấp gay gắt đến mức không thể điều hoà được. Và NN ra đời thay thế cho tổ chức thị tộc - bộ lạc.

□ **Sự ra đời của NN Giéc – manh**

- **Do nhu cầu phải thiết lập sự cai trị đối với vùng đất La mã sau chiến thắng của người Giéc – manh đối với đế chế La mã mà NN xuất hiện chứ không phải do yêu cầu đấu tranh giai cấp trong XH Giéc – manh.**
- **Tuy nhiên, sau khi NN Giéc – manh ra đời, sự phân hoá giai cấp đã rõ rệt, thì sự tồn tại của NN đã đáp ứng được nhu cầu duy trì sự xung đột giai cấp trong vòng trật tự.**

□ Sự ra đời của NN Rôma

NN Rôma ra đời là do sự thúc đẩy của cuộc đấu tranh của những người bình dân sống ngoài các thị tộc Rôma chống lại giới quý tộc của các thị tộc Rôma.

□ Sự ra đời của các NN phương Đông cổ đại

- Do nhu cầu tự vệ và yêu cầu sản xuất như khai khẩn đất đai, trị thủy, chống thiên tai đòi hỏi con người phải tập hợp lại thành cộng đồng, tổ chức có sự liên hệ cao hơn gia đình, thị tộc với bộ máy có quyền lực tập trung, thống nhất hơn để điều hành và quản lý các công việc chung, đó là NN.
- NN ra đời không phải do đòi hỏi bức thiết của đấu tranh giai cấp.
- Khi XH đã có sự phân hoá giai cấp rõ rệt, mâu thuẫn giai cấp gay gắt thì sự tồn tại của NN đã đáp ứng được đòi hỏi của XH.

II. BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC

❖ Các vấn đề nghiên cứu:

- Tính chất giai cấp của NN
- Vai trò XH của NN
- Các đặc trưng (dấu hiệu) của NN

TaiLieu.vn

40749 Zoom Normal

❑ Tính chất giai cấp của NN

- ✓ Các nhà tư tưởng cổ đại và sau này là các nhà tư tưởng tư sản đều không thừa nhận bản chất g/c của NN.
- ✓ Một số nhà tư tưởng tư sản hiện đại tuy thừa nhận bản chất g/c của NN, nhưng cho rằng NN tư sản hiện nay đã điều hoà được lợi ích giữa các g/c.
- ✓ Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác–Lênin cho rằng, NN mang bản chất g/c sâu sắc.

Tài Liệu Liên Quan <> Embed View mode Scroll

□ Tính chất giai cấp của NN (tt)

⚙️ **Sự thống trị giai cấp, xét về mặt nội dung, thể hiện ở ba mặt: KT, chính trị và tư tưởng.**

- ★ **Về kinh tế:** Bằng NN, giai cấp thống trị bóc lột có hiệu quả hơn.
- ★ **Về chính trị:** Khi nắm được quyền lực NN, giai cấp thống trị về KT trở thành giai cấp thống trị về chính trị.

Ý chí giai cấp thống trị được thể hiện tập trung, biến thành ý chí NN bắt các thành viên phải tuân theo

- ★ **Về tư tưởng:** Cũng bằng NN, hệ tư tưởng giai cấp thống trị biến thành hệ tư tưởng thống trị trong XH.

□ Vai trò XH của NN

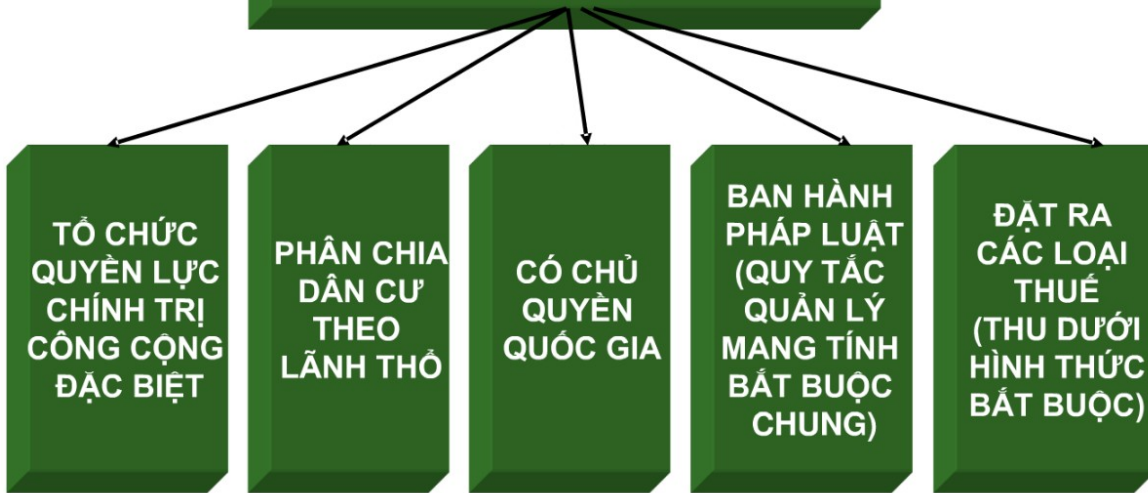
- **NN tồn tại trong XH với cơ cấu nhiều giai cấp, gồm giai cấp thống trị và các g/c, tầng lớp khác, và bản thân g/c thống trị cũng chỉ tồn tại trong MQH với các giai tầng khác.**
 - **Ngoài tính g/c, NN còn phải thể hiện vai trò XH.**
- **Vai trò XH của NN thể hiện khác nhau ở các kiểu NN khác nhau.**
- **Trong 1 kiểu NN ở các giai đoạn khác nhau, vai trò XH cũng có những nội dung không giống nhau.**

□ Các đặc trưng (dấu hiệu) NN

- ✿ NN là 1 tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt, có bộ máy chuyên thực hiện cưỡng chế và q/lý những công việc chung.
- ✿ NN quản lý dân cư theo lãnh thổ (phân chia lãnh thổ thành các đơn vị hành chính – lãnh thổ) không phụ thuộc vào chính kiến, huyết thống, nghề nghiệp.
- ✿ NN có chủ quyền quốc gia.
- ✿ NN ban hành PL và q/lý bắt buộc đối với CD.
- ✿ NN đặt ra thuế và thu dưới hình thức bắt buộc.

CÁC ĐẶC TRƯNG (THUỘC TÍNH, DẤU HIỆU) CỦA NN

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA NN (THUỘC TÍNH, DẤU HIỆU)



🌸 **NN là 1 tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt, có bộ máy chuyên thực hiện cưỡng chế và q/lý những công việc chung.**

- **Quyền lực này không "hoà nhập" vào XH mà "tách" khỏi XH.**
- **Để thực hiện quyền lực và QLXH, giai cấp thống trị tổ chức ra 1 hệ thống các cơ quan hình thành BMNN.**

🌸 **NN quản lý dân cư theo lãnh thổ (phân chia lãnh thổ thành các đơn vị hành chính – lãnh thổ) không phụ thuộc vào chính kiến, huyết thống, nghề nghiệp.**

■ **Các cấp chính quyền của VN:**

➤ ***Cấp trung ương***

➤ ***Cấp tỉnh***: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

➤ ***Cấp huyện***: huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

➤ ***Cấp xã***: xã, phường, thị trấn.

Các cấp chính quyền ở VN

**CẤP
TRUNG ƯƠNG**

CẤP TỈNH (2)
(Tỉnh và TP trực thuộc TW)
(63 đơn vị)

CẤP HUYỆN (4)
(Huyện, quận, TX, TP thuộc tỉnh)
(Khoảng 600 đơn vị)

CẤP XÃ (3)
(Xã, phường, thị trấn)
(Khoảng 12.000 đơn vị)

CƠ CẤU VÀ PHÂN CẤP CHÍNH QUYỀN THEO LÃNH THỔ Ở VIỆT NAM

CHÍNH QUYỀN TRUNG ƯƠNG

CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH
(TỈNH VÀ THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)

CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN
(HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ,
TP TRỰC THUỘC TỈNH)

CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ
(XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN)

CÁC TỈNH VÀ THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW CỦA VIỆT NAM

Tp Hà Nội
Thành phố HCM
Tỉnh An Giang
Tỉnh Bà Rịa - VT
Tỉnh Bạc Liêu
Tỉnh Bắc Giang
Tỉnh Bắc Kan
Tỉnh Bắc Ninh
Tỉnh Bến Tre
Tỉnh Bình Dương
Tỉnh Bình Định
Tỉnh Bình Phước
Tỉnh Bình Thuận
Tỉnh Cao Bằng
Tỉnh Cà Mau
Tp Cần Thơ

Tp Hải Phòng
Tp Đà Nẵng
Tỉnh Gia Lai
Tỉnh Hoà Bình
Tỉnh Hà Giang
Tỉnh Hà Nam
Tỉnh Hà Tĩnh
Tỉnh Hưng Yên
Tỉnh Hải Dương
Tỉnh Hậu Giang
Tỉnh Điện Biên
Tỉnh Đắk Lắk
Tỉnh Đắk Nông
Tỉnh Đồng Nai
Tỉnh Đồng Tháp

Tỉnh Khánh Hoà
Tỉnh Kiên Giang
Tỉnh Kon Tum
Tỉnh Lai Châu
Tỉnh Long An
Tỉnh Lào Cai
Tỉnh Lâm Đồng
Tỉnh Lạng Sơn
Tỉnh Nam Định
Tỉnh Nghệ An
Tỉnh Ninh Bình
Tỉnh Ninh Thuận
Tỉnh Phú Thọ
Tỉnh Phú Yên
Tỉnh Quảng Bình
Tỉnh Quảng Nam

Tỉnh Quảng Ngãi
Tỉnh Quảng Ninh
Tỉnh Quảng Trị
Tỉnh Sóc Trăng
Tỉnh Sơn La
Tỉnh Thanh Hoá
Tỉnh Thái Bình
Tỉnh Thái Nguyên
Tỉnh TT - Huế
Tỉnh Tiền Giang
Tỉnh Trà Vinh
Tỉnh Tuyên Quang
Tỉnh Tây Ninh
Tỉnh Vĩnh Long
Tỉnh Vĩnh Phúc
Tỉnh Yên Bái

NN có chủ quyền quốc gia

- **Thể hiện ở quyền tự quyết của NN về tất cả các vấn đề thuộc chính sách đối nội và đối ngoại, là thuộc tính không tách rời NN.**
- **Quyền lực NN có hiệu lực trên toàn phạm vi lãnh thổ.**
- **Làm xuất hiện quan hệ về quốc tịch, tức là quan hệ giữa NN và công dân về quyền và nghĩa vụ.**

NN ban hành PL và quản lý bắt buộc đối với CD.

Để quản lý và duy trì trật tự XH, NN trên cơ sở ý chí của giai cấp thống trị ban hành các quy tắc quản lý (PL) và đảm bảo thực hiện trong đời sống.

✿ NN đặt thuê và thuê dưới hình thức bắt buộc.

- NN tổ chức ra bộ máy bao gồm một lớp người tách khỏi quá trình SX ra của cải vật chất trực tiếp cho XH, chuyên làm chức năng quản lý, vì vậy cần phải có kinh phí cho bộ máy đó hoạt động.
- Để thực hiện vai trò XH, thực hiện các chức năng của mình, NN cũng phải cần đến những nguồn lực.

► Định nghĩa

Từ sự phân tích về nguồn gốc, tính chất giai cấp, vai trò XH, những đặc trưng NN:

NN là 1 tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, có bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế và thực hiện chức năng quản lý nhằm duy trì trật tự XH, bảo vệ địa vị và lợi ích của giai cấp thống trị trong XH có giai cấp.

III. CÁC KIỂU LỊCH SỬ CỦA NN

■ Các vấn đề nghiên cứu:

❖ **Khái niệm kiểu lịch sử của NN**

Press Esc to exit full screen mode.

❖ **Các kiểu NN chủ nô, phong kiến, tư sản và XH chủ nghĩa**

❖ Khái niệm kiểu lịch sử của NN

Học thuyết M-L về hình thái KT-XH là cơ sở lý luận của sự phân chia các NN trong lịch sử thành 4 kiểu:

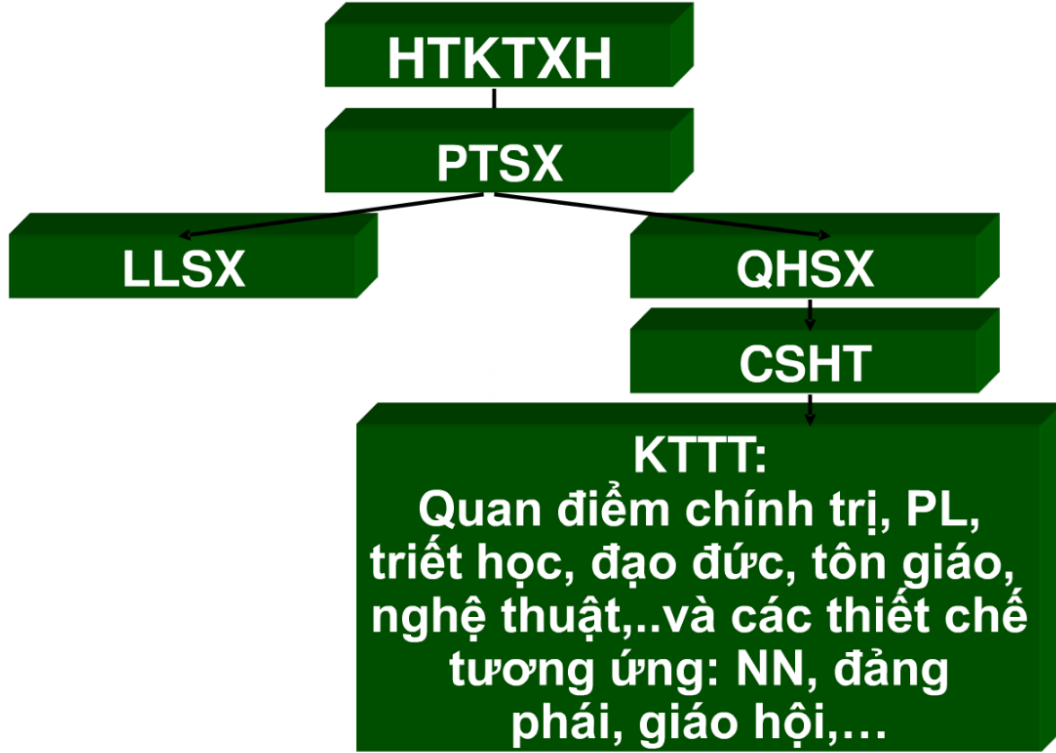
Press Esc to exit full screen mode.

- NN chủ nô
- NN phong kiến
- NN tư sản
- NN XHCN.

❖ **Khái niệm kiểu lịch sử của NN (tt)**

- **Kiểu NN là tổng thể những đặc điểm cơ bản của NN thể hiện bản chất giai cấp, vai trò XH, những điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của NN trong một hình thái KT-XH có giai cấp nhất định.**

CÁC HTKTXH VÀ CÁC KIỂU NN VÀ CÁC KIỂU PL



❖ Các kiểu NN chủ nô, phong kiến, tư sản và XHCN

- NN chủ nô
- NN phong kiến
- NN tư sản
- NN XHCN

Please Esc to exit full screen mode.

□ NN chủ nô

- Là kiểu NN đầu tiên trong lịch sử.
- Xét về bản chất là công cụ bạo lực thực hiện chuyên chính chủ nô.
- *Cơ sở KT*: là chế độ sở hữu của chủ nô đối với TLSX và nô lệ.
- *Cơ cấu XH*: gồm hai giai cấp chính là chủ nô và nô lệ, ngoài ra còn có tầng lớp thợ thủ công và những người lao động tự do khác.
- Chế độ chiếm hữu nô lệ gồm hai loại: là chế độ nô lệ cổ điển và chế độ nô lệ phương Đông cổ đại.
- Chức năng, nhiệm vụ của NN chủ nô.
- Tổ chức bộ máy của NN chủ nô còn đơn giản mang nhiều dấu ấn của tổ chức thị tộc.

□ NN phong kiến

- **Sự ra đời NN phong kiến.**
- **Về bản chất, nó là công cụ của g/c địa chủ phong kiến.**
- **Cơ chế KT là chế độ sở hữu của địa chủ phong kiến đối với TLSX mà chủ yếu là ruộng đất.**
- **Cơ cấu XH: XH phong kiến có kết cấu giai cấp phức tạp, địa chủ và nông dân là hai giai cấp chính, ngoài ra còn có thợ thủ công, thương nhân... với nhiều đẳng cấp với nhiều thứ bậc và những đặc quyền khác nhau.**
- **Về chức năng, nhiệm vụ của NN phong kiến.**

□ NN tư sản

- **Sự ra đời NN tư sản.**
- **Con đường cơ bản và phổ biến nhất để giành quyền lực chính trị là cách mạng XH.**
- **Tuy nhiên, sự ra đời của NN ở từng nước khác nhau là khác nhau.**

□ NN tư sản (tt)

➤ Lịch sử đã ghi nhận những phương thức điển hình cho sự ra đời của NN tư sản sau:

- Thông qua các cuộc cách mạng tư sản.
- Bằng cải cách, thỏa hiệp tư sản.
- Sự hình thành NN tư sản ở những vùng vốn là thuộc địa của Anh và các nước châu Âu.

□ NN tư sản (tt)

- Sự ra đời NN tư sản đánh dấu sự tiến bộ to lớn trong lịch sử phát triển của nhân loại.
- *Cơ sở KT* của NN tư sản là QHSX tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ tư hữu về TLSX và bóc lột giá trị thặng dư.
- Cơ cấu giai cấp gồm hai giai cấp chính là tư sản và vô sản, ngoài ra còn có giai cấp nông dân, tầng lớp tiểu tư sản, trí thức...

Press Esc to exit full screen mode.

□ NN tư sản (tt)

➤ **Quá trình phát triển NN tư sản có thể chia làm bốn giai đoạn chính:**

- **Thời kỳ thăng lợi cách mạng tư sản đến 1871: quá trình hình thành, củng cố NN và các thiết chế tư sản.**
 - **Từ 1871 – 1917: chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa đế quốc.**
 - **Từ 1917 - 1945: giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng của chủ nghĩa tư bản.**
 - **Từ 1945 đến nay: giai đoạn phục hồi và củng cố sự phát triển của NN tư sản.**
-

□ NN XHCN

➤ Là kiểu NN cuối cùng, sự ra đời NN XHCN mang tính tất yếu khách quan, phù hợp với quy luật vận động và phát triển của XH. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời NN XHCN là những tiên đề về KT, XH và chính trị sau.

- **Tiên đề KT**
- **Tiên đề XH**
- **Vê tư tưởng và chính trị**
- **Ngoài ra, sự ra đời của NN XHCN còn chịu sự tác động mạnh mẽ của các điều kiện lịch sử, thời đại và yếu tố dân tộc ở từng quốc gia, từng vùng trên thế giới.**

TaiLieu.vn 66749 Zoom Normal

❑ NN XHCN (tt)

➤ Lịch sử đấu tranh giành chính quyền của giai cấp vô sản trên thế giới đã chứng kiến ba hình thức ra đời NN XHCN.

- **Công xã Pari năm 1971**
- **Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917**
- **NN dân chủ nhân dân**

Tài Liệu Liên Quan <> Embed View mode Scroll

<http://thuvienso.tdc.edu.vn/xem-tai-lieu/giao-trinh-phap-luat-dai-cuong.37049.html>